

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ERA DESIGN VIỆT NAM

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ERA DESIGN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ERA DESIGN VIET NAM CONSTRUCTION INVESTMENT AND ARCHITECTURE CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ERA DESIGN

2. Mã số doanh nghiệp: 0109046605

3. Ngày thành lập: 06/01/2020

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, ngõ 165 Chùa Bộc, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                             | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                         | 3100     |
| 2.  | Xây dựng nhà để ở                                                     | 4101     |
| 3.  | Xây dựng nhà không để ở                                               | 4102     |
| 4.  | Xây dựng công trình đường sắt                                         | 4211     |
| 5.  | Xây dựng công trình đường bộ                                          | 4212     |
| 6.  | Xây dựng công trình điện                                              | 4221     |
| 7.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                   | 4222     |
| 8.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                    | 4223     |
| 9.  | Xây dựng công trình công ích khác                                     | 4229     |
| 10. | Xây dựng công trình thủy                                              | 4291     |
| 11. | Xây dựng công trình khai khoáng                                       | 4292     |
| 12. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                 | 4293     |
| 13. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                            | 4299     |
| 14. | Phá dỡ                                                                | 4311     |
| 15. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Trừ hoạt động dò mìn)                           | 4312     |
| 16. | Lắp đặt hệ thống điện                                                 | 4321     |
| 17. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322     |
| 18. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                        | 4329     |
| 19. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                        | 4330     |
| 20. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                   | 4390     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự                                                                                                                                                            | 4649 |
| 22. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng                                                                                                                                                                                                                             | 4659 |
| 23. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4662 |
| 24. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>Bán buôn xi măng<br>Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>Bán buôn kính xây dựng<br>Bán buôn sơn, vécni<br>Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>Bán buôn đồ ngũ kim<br>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 |
| 25. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                         | 4752 |
| 26. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4753 |
| 27. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                      | 4759 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 28. | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát địa hình;</li> <li>- Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình</li> <li>- Thiết kế quy hoạch xây dựng</li> <li>- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình</li> <li>- Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp;</li> <li>Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước;</li> <li>Thiết kế xây dựng công trình giao thông, thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;</li> <li>thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;</li> <li>- Tư vấn lập Quy hoạch xây dựng các loại công trình xây dựng</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng</li> <li>- Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình</li> <li>- Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan;</li> <li>+ Thiết kế máy móc và thiết bị;</li> <li>+ Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông.</li> <li>+ Hoạt động đo đạc và bản đồ</li> </ul> | 7110(Chính) |
| 29. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7730        |
| 30. | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức      | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN MẠNH HÙNG | Số 52, Ngõ 5, Đường Lê Lợi, Phường Vĩnh Trại, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 594.000    | 5.940.000.000         | 60,000    | 082186152                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                           | Tổng số                   | 594.000    | 5.940.000.000         | 60,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                           |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | ĐÀO VĂN GIANG    | Xóm 2a, Xã Hải Anh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                                | Cổ phần phổ thông         | 346.500    | 3.465.000.000         | 35,000    | 0360910055<br>17                                                                            |         |
|     |                  |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                           | Tổng số                   | 346.500    | 3.465.000.000         | 35,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                           |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |             |                                                             |                           |        |             |       |           |
|---|-------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|-----------|
| 3 | HỒ NGỌC NAM | Khu 4, Xã Trạm Thản, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 49.500 | 495.000.000 | 5,000 | 132240320 |
|   |             |                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |             |                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |             |                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |             |                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |             |                                                             | Tổng số                   | 49.500 | 495.000.000 | 5,000 |           |
|   |             |                                                             |                           |        |             |       |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: NGUYỄN MANH HÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 29/12/1991

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 082186152

Ngày cấp: 05/01/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 52, Ngõ 5, Đường Lê Lợi, Phường Vĩnh Trại,  
Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: *Nơ 1a, Bán Đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội